

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành chương trình đào tạo,
chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ da giày

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến và nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản thẩm định chương trình đào tạo, chương trình môn học do Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Công nghệ thời trang thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ da giày, theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (có chương trình đào tạo, chương trình môn học kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo, chương trình môn học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ da giày được áp dụng đối với khóa tuyển sinh năm 2025, từ năm học 2025 - 2026.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Khoa Công nghệ thời trang và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P.QLĐT; K. CN TTr.



Bùi Mạnh Tuấn



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: CÔNG NGHỆ DA GIÀY

MÃ NGÀNH: 6540210

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 198a/QĐ-CDCT ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công thương Tp. Hồ Chí Minh*

NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: CÔNG NGHỆ DA GIÀY

Mã ngành: 6540210

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian khóa học: 2 - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

“**Công nghệ Da Giày**” là ngành, nghề mà mỹ thuật kết hợp với kỹ thuật công nghệ để tạo ra các sản phẩm thời trang đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của con người. Các sản phẩm thời trang ngành Da Giày bao gồm giày – dép và hàng da. Giày – dép là các sản phẩm được mang, gắn vào chân mỗi người, có chức năng bảo vệ, hỗ trợ chân khi đi lại, chơi thể thao hay làm việc và ngoài ra còn làm đẹp cho người sử dụng; hàng da là những vật dụng làm bằng da như bao tay, túi, cặp, va li, ví, mũ, ... Tuy nhiên hiện nay, để sản xuất giày và hàng da, ngoài da thuộc, còn sử dụng nhiều loại vật liệu khác như da nhân tạo, vải, cao su v.v.

Công nghệ Da Giày gồm hai phần việc chính: sản xuất phần trên, phần bảo vệ chân của đôi giày, còn gọi là “mũ giày”, và sản xuất phần dưới có tác dụng chống mòn, cách ly bàn chân với bề mặt tiếp xúc còn gọi là phần “đế giày”. Mũ giày thường được cắt ra từ da mềm, vải hay nhựa rồi may lại. Phần đế thường được đúc từ cao su, nhựa hay cắt ra từ da cứng rồi gắn với mũ để thành sản phẩm giày – dép hoàn chỉnh. Hàng da thông thường là các sản phẩm không phải làm phần đế. Ngoài các phần việc chế tác chính, người làm công nghệ Da Giày còn phải thực hiện các phần việc hỗ trợ như chuẩn bị kỹ thuật, quản lý chất lượng, sản xuất và môi trường trong các công ty Da Giày.

Ngành đào tạo nghề “**Công nghệ Da Giày**” trình độ cao đẳng đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam, sau khi tốt nghiệp, người học nghề “**Công nghệ Da Giày**” có thể tham gia làm việc trong các doanh nghiệp thiết kế, sản xuất, hay kinh doanh các sản phẩm giày, dép, túi xách, vật liệu cho giày, dép, túi xách, cũng như các thiết bị liên quan tới nghề.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình cao đẳng ngành Công nghệ Da giày đào tạo cử nhân ngành có kiến thức và kỹ năng tạo ra các sản phẩm giày dép, có khả năng sử dụng các thiết bị chuyên ngành, biết vận dụng các phương pháp tổ chức quản lý sản xuất - các phương pháp kỹ thuật thủ công và trên các phần mềm máy tính để thiết kế mẫu, xây dựng tiêu chuẩn và quy trình phục vụ sản xuất các sản phẩm giày dép – hàng da.

Học xong chương trình người học có khả năng giao tiếp Tiếng Anh tương đương trình độ A2 quốc gia, đọc hiểu và dịch được một số tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành Da giày; ứng dụng được những kỹ năng tin học cơ bản phục vụ trong công việc, học tập và nghiên cứu. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn định hướng cho sinh viên phát triển các

kỹ năng mềm cần thiết để có thể thích ứng nhanh và hiệu quả với các công việc có tính chất khác nhau trong sản xuất thực tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Anh ngữ đạt trình độ A2 trở lên (hoặc các chứng nhận khác tương đương);
- Tin học đạt kỹ năng ứng dụng căn bản trở lên hoặc có chứng chỉ MOS, 1 trong 2 kỹ năng (Word, Excel);
- Có kiến thức về giáo dục thể chất để duy trì và rèn luyện sức khỏe; kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng; vận dụng kiến thức khoa học cơ bản vào lĩnh vực chuyên ngành.
- Phân loại và giải thích được đặc điểm, tính chất của các loại nguyên phụ liệu dùng trong nghề Da Giày; phân tích được cấu tạo sản phẩm hàng da, giày;
- Mô tả và trình bày các kiến thức cơ bản về tạo mẫu và thiết kế sản phẩm hàng da, giày; Phân tích được các vấn đề kỹ thuật để vận dụng vào công việc thiết kế hàng da, giày;
- Chỉ ra và lựa chọn đúng các biện pháp an toàn, vệ sinh trong môi trường lao động ngành Da Giày;
- Diễn đạt và giải thích được các nội dung trong tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Da Giày; Trình bày được quy trình và thủ tục triển khai sản xuất, khắc phục sai sót của doanh nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất giày dép ở các công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất trên chuyền và hoàn tất; mô tả được từng công việc cụ thể;
- Nhận dạng, phân loại được các thiết bị, công cụ và các bộ phận trong dây chuyền sản xuất giày dép.

2.2.2. Kỹ năng

- Đọc được các văn bản chuyên ngành và giao tiếp được tiếng Anh ở mức cơ bản;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng để phục vụ công việc;
- Sử dụng thành thạo công cụ mạng Internet, email, ứng dụng AI trong tìm kiếm, trao đổi thông tin;
- Vận dụng được các tư duy mỹ thuật để tạo ra các mẫu mã sản phẩm giày dép theo nhu cầu của khách hàng;
- Phân biệt và lựa chọn được nguyên phụ liệu, phương pháp thiết kế, công nghệ sản xuất thích hợp cho từng sản phẩm giày dép khác nhau;
- Vận dụng được các phương pháp thiết kế thủ công và trên các phần mềm chuyên ngành để thiết kế mẫu giày và biên soạn tài liệu kỹ thuật (Phác họa – Thiết kế – Tài liệu kỹ thuật);

- Vận hành được các thiết bị ngành giày dép nói chung và có khả năng bảo trì cơ bản các thiết bị, dụng cụ ngành giày;

- Thực hiện hoàn chỉnh sản phẩm giày dép (Phác họa mẫu – Thiết kế – Cắt – May – Gò ráp đế – Hoàn thiện);

- Tính được định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian, lập kế hoạch sản xuất cho từng đơn hàng cụ thể và đánh giá các dữ liệu liên quan đến năng suất sản xuất, chất lượng sản phẩm;

- Xây dựng và triển khai thực hiện được các quy trình cho các công đoạn sản xuất ngành Da Giày.

2.2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có tinh thần chịu khó, trung thực, cẩn thận và quyết đoán trong công việc;

- Có khả năng làm việc nhóm, xử lý tốt các tình huống với các bộ phận;

- Có tác phong công nghiệp và có ý thức làm việc trong môi trường doanh nghiệp đa văn hóa và đa sắc tộc;

- Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện công việc;

- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Tạo mẫu – Thiết kế;

- Chuẩn bị công nghệ;

- Cắt vật liệu;

- May ráp sản phẩm;

- Gò ráp đế;

- Hoàn tất sản phẩm;

- Bảo trì thiết bị, dụng cụ.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Quản lý và điều hành sản xuất.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **2520 giờ /100 tín chỉ**

- Số lượng môn học: **42 môn**

- Khối lượng học tập các môn học chung: **435 giờ /19 tín chỉ**

- Khối lượng các môn học chuyên môn: **2085 giờ/ 81 tín chỉ**

- Khối lượng lý thuyết: **648 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1768 giờ**; thi,

kiểm tra: 104 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB – 01	Phân loại các nguyên phụ liệu dùng trong nghề Da Giày
2	NLCB – 02	Phân tích được cấu tạo sản phẩm hàng da, giày
3	NLCB – 03	Xác định được các thông số kỹ thuật từng công đoạn trong mỗi qui trình sản xuất hàng da, giày
4	NLCB – 04	Nắm được các qui trình công nghệ phù hợp cho các sản phẩm hàng da, giày khác nhau
5	NLCB – 05	Vận hành được các thiết bị ngành giày dép nói chung và có khả năng bảo trì cơ bản các thiết bị, dụng cụ ngành giày
6	NLCB – 06	Mô tả và trình bày các kiến thức cơ bản về tạo mẫu và thiết kế sản phẩm hàng da, giày
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
7	NLCL – 01	Vận dụng được các tư duy mỹ thuật để tạo ra các mẫu mã sản phẩm giày dép theo nhu cầu của khách hàng
8	NLCL – 02	Phân biệt và lựa chọn được nguyên phụ liệu thích hợp cho từng sản phẩm giày dép khác nhau
9	NLCL – 03	Lựa chọn phương pháp thiết kế, công nghệ sản xuất, biên soạn tài liệu kỹ thuật cho các sản phẩm hàng da giày
10	NLCL – 04	Vận dụng được các phương pháp thiết kế thủ công và trên các phần mềm chuyên ngành để thiết kế các mẫu giày dép khác nhau
11	NLCL – 05	Diễn đạt và giải thích được các nội dung trong tài liệu kỹ thuật chuyên ngành Da Giày;
12	NLCL – 06	Mô tả từng công việc cụ thể ở từng công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất trên chuyền và hoàn tất sản phẩm
13	NLCL – 07	Thực hiện hoàn chỉnh sản phẩm giày dép
III	Năng lực nâng cao	
14	NLNC – 01	Thực hiện được quy trình và thủ tục triển khai sản xuất, khắc phục sai sót của doanh nghiệp;
15	NLNC – 02	Tính được định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		cho từng đơn hàng cụ thể
16	NLNC – 03	Lập kế hoạch sản xuất cho từng đơn hàng cụ thể và đánh giá các dữ liệu liên quan đến năng suất sản xuất, chất lượng sản phẩm
17	NLNC – 04	Xây dựng và triển khai thực hiện được các quy trình cho các công đoạn sản xuất ngành Da Giày;

6. Nội dung chương trình, Kế hoạch giảng dạy

6.1. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
224604	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
224605	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
229126	Tin học	3	75	15	58	2
223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
234015	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
	Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 3 môn học sau)	2	60	5	51	4
234016	Cầu lông	2	60	5	51	4
234017	Bóng chuyền	2	60	5	51	4
234018	Bóng đá	2	60	5	51	4
II	Các môn chuyên môn	81	2085	491	1513	81
II.1	Môn học cơ sở	19	420	141	260	19
222042	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
232044	Nguyên vật liệu giày	2	30	28	0	2
231307	Thí nghiệm nguyên vật liệu	2	60	0	58	2
232053	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	2	60	0	58	2
232035	Thực tập may cơ bản	2	60	0	58	2
232069	Phác họa mẫu	3	45	42	0	3
231130	Vẽ mỹ thuật	2	30	28	0	2
232062	Môi trường và an toàn lao động ngành giày	2	30	28	0	2
231305	Corel draw chuyên ngành	2	60	0	58	2

II.2	Môn học chuyên môn	36	795	266	493	36
232006	Định mức kỹ thuật	2	30	28	0	2
232065	Thiết kế giày cơ bản	3	45	42	0	3
231299	Công nghệ cắt - chặt	2	30	28	0	2
231300	Công nghệ may ráp mũ	3	45	42	0	3
231301	Công nghệ gò ráp đế	3	45	42	0	3
232059	Thực tập xây dựng quy trình công nghệ	2	60	0	58	2
232018	Tin học ứng dụng ngành giày 1	2	60	0	58	2
232052	Thực tập định mức kỹ thuật	2	60	0	58	2
232054	Thực tập thiết kế giày cơ bản	3	90	0	87	3
231302	Thực tập công nghệ cắt - chặt	2	60	0	58	2
231303	Thực tập công nghệ may ráp mũ	2	60	0	58	2
231304	Thực tập công nghệ gò ráp đế	2	60	0	58	2
232071	Chuyên đề công nghệ mới	2	30	28	0	2
232036	Phác họa mẫu trên vi tính	2	60	0	58	2
232024	Kỹ thuật cung ứng và phân phối	2	30	28	0	2
232010	Quản lý chất lượng giày	2	30	28	0	2
II.3	Môn học nâng cao	26	870	84	760	26
231306	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
232026	Tin học ứng dụng ngành giày 2	2	60	0	58	2
232074	Thiết kế giày nâng cao	2	30	28	0	2
232075	Thực tập công nghệ giày nâng cao	2	60	0	58	2
232055	Thực tập thiết kế giày nâng cao	2	60	0	58	2
232058	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	220	5
231267	Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	30	28	0	2
231268	Thực tập Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	60	0	58	2
232073	Chuyên đề Ứng dụng AI trong thiết kế giày	2	90	0	88	2
232031	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	220	5
Môn học thay thế Đồ án tốt nghiệp						
232033	Thiết kế hàng da	2	30	28	0	2
232034	Thực tập thiết kế hàng da	3	90	0	87	3

TỔNG CỘNG	100	2520	648	1768	104
------------------	------------	-------------	------------	-------------	------------

6.2. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến).

TT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra
Học kỳ 1: 23 Tín chỉ							
TT	Mã MH	Tên môn học	23	480	212	244	24
1	223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	234015	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
3	231130	Vẽ mỹ thuật	2	30	28	0	2
4	232044	Nguyên vật liệu giày	2	30	28	0	2
5	224604	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
6	231307	Thí nghiệm nguyên vật liệu	2	60	0	58	2
7	231299	Công nghệ cắt - chặt	2	30	28	0	2
8	222042	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
9	229126	Tin học	3	75	15	58	2
Học kỳ 2: 22 Tín chỉ							
TT	Mã MH	Tên môn học	22	510	156	329	25
10	224605	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
11	232069	Phác họa mẫu	3	45	42	0	3
12	231302	Thực tập công nghệ cắt - chặt	2	60	0	58	2
13	232053	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	2	60	0	58	2
14	232062	Môi trường và an toàn lao động ngành giày	2	30	28	0	2
15	226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
16	231305	Corel draw chuyên ngành	2	60	0	58	2
17	232035	Thực tập may cơ bản	2	60	0	58	2
18	232065	Thiết kế giày cơ bản	3	45	42	0	3
19	Giáo dục thể chất (chọn 1 trong 3 môn học sau)		2	60	5	51	4
19.1	234016	Cầu lông	2	60	5	51	4
19.2	234017	Bóng chuyền	2	60	5	51	4
19.3	234018	Bóng đá	2	60	5	51	4
Học kỳ 3: 22 Tín chỉ							
TT	Mã MH	Tên môn học	22	495	154	319	22
20	231300	Công nghệ may ráp mũ	3	45	42	0	3
21	232054	Thực tập thiết kế giày cơ bản	3	90	0	87	3
22	232018	Tin học ứng dụng ngành giày 1	2	60	0	58	2
23	232036	Phác họa mẫu trên vi tính	2	60	0	58	2

24	232006	Định mức kỹ thuật	2	30	28	0	2
25	231306	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	28	0	2
26	231303	Thực tập công nghệ may ráp mũ	2	60	0	58	2
27	232024	Kỹ thuật cung ứng và phân phối	2	30	28	0	2
28	232052	Thực tập định mức kỹ thuật	2	60	0	58	2
29	231267	Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	30	28	0	2
Học kỳ 4: 23 Tín chỉ							
TT	Mã MH	Tên môn học	23	585	126	436	23
30	231301	Công nghệ gò ráp đế	3	45	42	0	3
31	232074	Thiết kế giày nâng cao	2	30	28	0	2
32	232059	Thực tập xây dựng quy trình công nghệ	2	60	0	58	2
33	232026	Tin học ứng dụng ngành giày 2	2	60	0	58	2
34	232073	Chuyên đề Ứng dụng AI trong thiết kế giày	2	90	0	88	2
35	232071	Chuyên đề công nghệ mới	2	30	28	0	2
36	231304	Thực tập công nghệ gò ráp đế	2	60	0	58	2
37	232055	Thực tập thiết kế giày nâng cao	2	60	0	58	2
38	231268	Thực tập Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2	60	0	58	2
39	231275	Thực tập công nghệ giày nâng cao	2	60	0	58	2
40	232010	Quản lý chất lượng giày	2	30	28	0	2
Học kỳ 5: 10 Tín chỉ							
TT	Mã MH	Tên môn học	10	450	0	440	10
41	232058	Thực tập tốt nghiệp Da giày	5	225	0	220	5
42	232031	Đồ án tốt nghiệp	5	225	0	220	5
<i>Môn học thay thế Đồ án tốt nghiệp</i>							
TT	Mã MH	Tên môn học	10	450	150	190	10
42.1	232033	Thiết kế hàng da	2	30	28	0	2
42.2	232034	Thực tập thiết kế hàng da	3	90	0	87	3
Học kỳ 6							
Học tập ngoại khóa							

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

Thực hiện theo Quyết định số 534/QĐ- CĐCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành quy định tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo tín chỉ.

7.2. Hướng dẫn giảng dạy các môn học chung bắt buộc

- Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo thông tư số 24/2018-BLĐTBXH ngày 06

tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật: Thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục Quốc phòng–An ninh: Thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: Thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn tiếng Anh: Thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT- BLĐTBXH ngày 17 tháng 1 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình riêng, đào tạo đối với các môn học đặc thù

- Môn học tập bằng hình thức trực tuyến theo kế hoạch năm học của nhà Trường.

- Môn thực tập tốt nghiệp: thực hiện theo Quyết định số 332/QĐ – CDCT ngày 21 tháng 5 năm 2024 quyết định Ban hành Quy định giảng viên, người học thực hiện thực tế, thực hành, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Môn đồ án tốt nghiệp: thực hiện theo Quyết định số 1138/QĐ – CDCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

7.4. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... thông qua các buổi hội thảo, tọa đàm với các chuyên gia. Nội dung và thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí vào học kỳ 6 hoặc ngoài thời gian đào tạo chính vào một thời điểm thích hợp.

7.5. Hướng dẫn các điều kiện đối với môn học Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp

- Môn học Thực tập tốt nghiệp: Sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 2 tháng, thực hiện ở học kỳ 4 - 5 hoặc học kỳ 6 khi sinh viên đáp ứng được yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

- Môn Đồ án tốt nghiệp: Sinh viên thực hiện Đồ án tốt nghiệp trong thời gian 15 tuần.

- + Sinh viên làm Đồ án tốt nghiệp có thể được thực hiện song song cùng quá trình đi thực tập tại doanh nghiệp và số lượng sinh viên thực hiện đồ án tốt nghiệp được chọn khoảng 50% số lượng sinh viên toàn khóa.

- + Sinh viên không được làm Đồ án tốt nghiệp phải học 2 môn thay thế được quy định trong chương trình đào tạo.

7.6. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học

Theo Điều 12-Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh quy định về kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

7.6.1 Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác được quy định trong chương trình môn học; 01 tín chỉ thì có một bài kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1.

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học. Kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác; mỗi môn học ít nhất có một bài kiểm tra định kỳ, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2. Giảng viên công bố cho sinh viên hình thức kiểm tra định kỳ vào buổi học đầu tiên.

7.6.2. Thi kết thúc môn học

- Khoa phụ trách môn học thực hiện trích xuất đề thi từ ngân hàng đề thi. Trong trường hợp môn học chưa có ngân hàng đề thi, Khoa phụ trách môn học ra đề thi cho môn học đó.

- Phòng Quản lý đào tạo thông báo lịch thi kết thúc môn học cho sinh viên biết trước kỳ thi 02 tuần. Giảng viên phụ trách môn học công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện dự thi, công khai điểm quá trình trong buổi học cuối cùng của môn học đó và thi kết thúc môn học được thực hiện một lần sau khi học xong môn học hoặc cuối mỗi học kỳ. Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 90 phút; thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

- Thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên theo quy định trong chương trình môn học.

7.6.3. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

- Người học được dự thi kết thúc môn học đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học;

- Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi nhưng bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

7.6.4. Tính điểm môn học, điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

Theo Điều 16-Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về tính điểm môn học; điểm trung bình chung học kỳ, năm học, khóa học và điểm trung bình chung tích lũy.

7.5.5. Môn học điều kiện.

Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng là 2 môn học điều kiện. Kết quả

đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

7.7. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp

Theo Điều 26-Quyết định số 534/QĐ-CDCT ngày 10 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về quy định xét và công nhận tốt nghiệp. Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau:

Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Có chứng nhận ngoại ngữ: Theo Quyết định số 709/QĐ-CDCT về việc Ban hành chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên tại Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh.
- Có Chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản do Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM cấp, hoặc chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản của các trường Đại học hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp: phôi chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hoặc chứng chỉ MOS (Microsoft Office Specialist), hoặc chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence).

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hitu.edu.vn

- Sinh viên đạt đầy đủ các điều kiện trên sẽ được xét công nhận tốt nghiệp và được công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành Công nghệ Da giày

7.8. Môn học thay thế, môn tương đương so với chương trình đã ban hành

- Những môn cũ không còn mở lớp, môn học điều chỉnh so với chương trình đã ban hành sẽ có các môn học thay thế tương đương

STT	MÔN HỌC HỦY BỎ			MÔN HỌC THAY THẾ		
	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH	Tên MH	Số TC
1	222039	Kỹ năng mềm 1	2	222042	Kỹ năng mềm	2
2	222040	Kỹ năng mềm 2	2			
3	222041	Kỹ năng mềm 3	2			
4	232046	Thí nghiệm nguyên vật liệu	1	231307	Thí nghiệm nguyên vật liệu	2
5	232068	Vẽ mỹ thuật ngành da - giày	3	231130	Vẽ mỹ thuật	2
				232036	Phác họa mẫu trên vi tính	2
6	232001	Công nghệ giày 1	2	231299	Công nghệ cắt - chặt	2
7	232042	Công nghệ giày 2	3	231300	Công nghệ may ráp mũ	3
8	232003	Công nghệ giày 3	3	231301	Công nghệ gò ráp đế	3

9	232049	Thực tập công nghệ giày 1	2	231302	Thực tập công nghệ cắt - chặt	2
10	232014	Thực tập công nghệ giày 2	2	231303	Thực tập công nghệ may ráp mũ	2
11	232051	Thực tập công nghệ giày 3	2	231304	Thực tập công nghệ gò ráp đế	2
12	232070	Thực tập công nghệ giày nâng cao	5	231265	Thực tập công nghệ giày nâng cao	3
				231267	Tạo mẫu - Thiết kế túi xách	2
13	232066	Thiết kế giày nâng cao	3	232074	Thiết kế giày nâng cao	2
14	231265	Thực tập công nghệ giày nâng cao	3	232075	Thực tập công nghệ giày nâng cao	2
				232073	Chuyên đề AI trong thiết kế giày	2

7.9. Tổ chức hiện chương trình đào tạo

7.9.1. Các đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường:

- Phòng Quản lý đào tạo tổ chức xây dựng kế hoạch, tiến độ giảng dạy, sắp xếp thời khóa biểu, tổ chức thi kết thúc môn học. Kiểm soát việc thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định, yêu cầu đối với chương trình đào tạo.

- Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện theo các quy định về chương trình đào tạo.

- Các Khoa tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bố trí giảng viên giảng dạy các môn học theo kế hoạch đào tạo. Quản lý kế hoạch giảng dạy của từng giảng viên, giám sát, kiểm tra, đôn đốc giảng viên thực hiện chương trình đào tạo, đảm bảo chương trình được thực hiện theo các quy định về chương trình đào tạo.

7.9.2. Giảng viên, cố vấn học tập

- Giảng viên giảng dạy các môn học đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.

- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi thực hiện chương trình đào tạo.

- Giảng viên khi lên lớp có kế hoạch giảng dạy. Kế hoạch giảng dạy được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học; là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kế hoạch giảng dạy cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động.

- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy.

- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của Khoa/Trường.

- Cố vấn học tập hướng dẫn cho sinh viên mục tiêu chương trình, sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học trong chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan đến chương trình đào tạo.

- Cố vấn học tập tổ chức các buổi họp hướng dẫn cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình đào tạo và trước khóa học.

7.9.3. Sinh viên

- Sinh viên đọc kỹ chương trình đào tạo, đặc biệt là mục tiêu, sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học trong chương trình đào tạo, các thông tin về chương trình đào tạo, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học. Sinh viên cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường.

- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký học một số môn học ngoài chương trình đào tạo, thì những môn ngoài chương trình đào tạo sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm.

- Khi đã tích lũy đủ tín chỉ theo chương trình đào tạo của khóa học, đáp ứng các điều kiện về thời gian đào tạo theo quy định, sinh viên nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp.

7.10. Đánh giá và cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo

- Khoa chuyên ngành sơ kết, đánh giá chương trình đào tạo theo từng năm sau khi kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình môn học và các giáo trình, tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu của chương trình đào tạo.

- Tối đa 03 năm, chương trình đào tạo được tổ chức đánh giá để cải tiến, cập nhật, bổ sung những thay đổi theo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực của người học; những tiến bộ của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo; các kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình, những thay đổi trong các môn học, hoặc nội dung chuyên môn để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động./.

TRƯỜNG KHOA



Võ Quỳnh Liên

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - NGÀNH CÔNG NGHỆ DA GIÀY K49 (100 TC)

HK 1 (23 TC)	HK 2 (22 TC)	HK 3 (22 TC)	HK 4 (23 TC)	HK 5 (10 TC)	HK 6 (0 TC)
224604 (2 TC) Tiếng Anh 1 222042 (2 TC) Kỹ năng mềm 223008 (5 TC) Giáo dục Chính trị 234015 (3 TC) Giáo dục Quốc phòng và An ninh 229126 (3 TC) Tin học 232044 (2 TC) Nguyên vật liệu giày 231307 (2 TC) TN nguyên vật liệu giày	224605 (2 TC) Tiếng Anh 2 226020 (2 TC) Pháp luật 232035 (2 TC) TT Máy CB 231305 (2 TC) CorelDraw CN 232062 (2 TC) MT và ATLĐ 232069 (3 TC) Phác họa mẫu 232053 (2 TC) TT SC và BD 232065 (3 TC) Thiết kế giày CB 231202 (2 TC) TT Công nghệ cắt – chặt 234016 (2 TC) Cầu lông 234017 (2 TC) Bóng chuyền 234018 (2 TC) Bóng đá	231306 (2 TC) Tiếng Anh CN 232006 (2 TC) Định mức kỹ thuật 232052 (2 TC) TT Định mức KT 232018 (2 TC) Tin UD 1 231267 (2 TC) TM -TK Túi xách 232036 (3 TC) Phác họa mẫu trên VT 232024 (2 TC) KT CU và PP 231300 (2 TC) Công nghệ may ráp mũ 231303 (2 TC) TT CN May ráp mũ	232010 (2 TC) QLCL giày 232059 (2 TC) TT XDQTCN 232073 (2 TC) CĐ UD AI 232026 (2 TC) Tin UD 2 231268 (2 TC) TT TM TK Túi xách 232071 (2 TC) CĐ Công nghệ mới 232055 (2 TC) TT TK giày NC 232074 (2 TC) TK giày NC 231301 (3 TC) Công nghệ gò ráp đế 231304 (2 TC) TT CN Gò ráp đế 231275 (2 TC) TT CN giày NC	232058 (5 TC) Thực tập tốt nghiệp 232031 (5 TC) Đồ án tốt nghiệp 232033 (2 TC) Thiết kế hàng da 232034 (3 TC) TT Thiết kế hàng da	

THƯỜNG